

CHƯƠNG XVI

THIÊN CƠ ĐÓ LÀ CƠ TIÊN HÓA

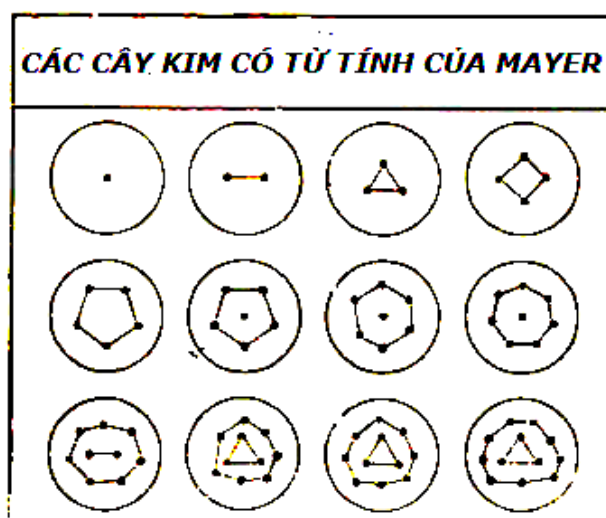
Có một cách phát biểu được gán cho Plato với đầy ý nghĩa: đó là “Thượng Đế hình học hóa”. Trong phát biểu ấy, ta có tuyên cáo của Minh triết Thiên nhiên theo đó có tồn tại một Thượng Đế của vũ trụ, và toàn thể thiên nhiên do NGÀI tạo ra theo một Thiên cơ. Khoa học hiện đại với học thuyết tiến hóa thừa nhận trong “Thiên nhiên có một bảng thiết kế”, nhưng đối với hầu hết khoa học gia thì bảng thiết kế ấy chỉ là kết quả của sự tương tác máy móc các lực thiên nhiên chứ nó tuyệt nhiên không bảo đảm niềm tin vào Đấng Sáng Tạo. Chỉ thỉnh thoảng mới có một khoa học gia sẵn sàng thừa nhận rằng cấu trúc của vũ trụ khai thị tâm trí của một “nhà toán học thuần túy”, Đại Kiến Trúc Sư của Vũ trụ.

Minh triết Ngàn đời không ngần ngại cất tiếng tuyên cáo rằng mọi bộ phận trong bảng thiết kế của thiên nhiên đều phản ánh kế hoạch của một Trí tuệ Thiên nhiên. “Thiên cơ tiên hóa” không có tính cách máy móc; điều này dường như là một “sự hội tụ ngẫu nhiên của các nguyên tử” thì thật ra lại là hợp lực theo qui tắc đường chéo hình bình hành của các năng lượng THƯỢNG ĐẾ; số lượng và phương hướng của chúng khi chúng tác động được NGÀI xác định vào mỗi lúc.

Tâm trí hiện đại khó lòng tưởng tượng ra được Thái dương hệ của ta là một cơ thể sống động. Thế nhưng nó vốn dĩ như vậy. Hình khối cầu trong không gian có tâm điểm là Mặt trời, và bán kính là khoảng cách từ tâm điểm tới hành tinh “X” vượt quá Diêm vương tinh (Xem Hình 3) chính là thể xác của THƯỢNG ĐẾ và tâm trí của NGÀI điều động mọi hoạt động bên trong cái khối cầu rộng lớn ấy. Mức độ vĩ đại của Tâm trí này con người khó lòng tưởng tượng được; chỉ thỉnh thoảng ta mới có thể thoáng thấy được những điều kỳ diệu của Nó khi ta nghiên cứu cơ sáng tạo. Khi nhìn vào Tâm trí ấy bằng tâm hồn, Nó xuất hiện dưới dạng Tình thương vô hạn; khi quan sát Nó với óc tưởng tượng của một họa sĩ tài hoa thì Nó là Vẻ đẹp vô ngần.

Khi tâm trí ta quan sát các hoạt động của Nó trong thiên nhiên hữu hình thì Nó bộc lộ ra một bảng thiết kế hình học hấp dẫn. Tại sao “Thượng Đế lại hình học hóa” thì ta chưa thể biết được chừng nào cái trí bé nhỏ của ta còn chưa tiếp xúc trực tiếp được với đại Trí của NGÀI, ta chỉ có thể dùng mắt phàm quan sát rồi suy gẫm theo báo cáo của chúng thì thấy chúng báo cáo là có sự trật tự, nhịp điệu và vẻ đẹp.

Mọi vật chất đều là điện, mặc dù chưa ai biết điện là gì; đâu là từ khí tức lực do điện cảm ứng. Khi chưa biết bản chất thực sự của hai lực này thì ta đã biết được rằng khi một trong hai lực là từ lực tác động thì tức khắc xuất hiện mẫu thiết kế theo hình học. Khi ta xuyên những cái kim thẳng đứng trên những nút bắc thì mỗi cái kim biến thành nam châm có cực bắc và cực nam, khi ta để cho những nút bắc bập bênh trên mặt nước và khi ta đặt bên trên những cái kim nổi lềnh bềnh ấy một nam châm điện mạnh thì kết quả được trình bày trong Hình 122.



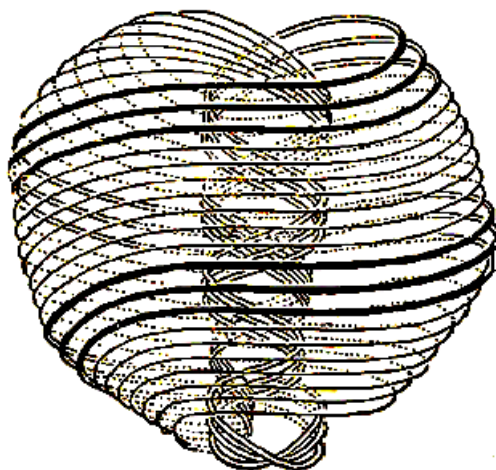
Hình 122

Khi chỉ có một cái kim nổi lên bình thì nó chịu ảnh hưởng trực tiếp của nam châm; khi ta đưa vào một nút bắc thứ nhì thì hai nút bắc xếp vào kề cận nhau; ba nút bắc thì tạo thành một tam giác; bốn nút bắc thì tạo thành một hình vuông; năm nút bắc thì tạo thành một hình ngũ giác; sáu nút bắc thì tạo thành một hình ngũ giác có một cái kim ở tâm điểm. Ta tiến hành thí nghiệm này tới mức 52 cái kim; khi đạt tới 51 cái kim thì ta có các vòng tròn sáu cái kim, 11 cái kim, 14 cái kim và 19 cái kim cùng với một kim ở chính giữa; khi đạt tới 52 cái kim thì các vòng tròn cũng giống như vậy, nhưng thay vì một cái kim thì có hai cái kim tạo thành hạt nhân mà các vòng tròn tụ tập quanh đấy. Tại sao các nam châm lại sắp xếp theo mẫu thiết kế hình học như vậy? Bởi vì tác dụng như thế là “Thiên cơ” đối với từ tính.

Đó là vì mọi chuyện đều được thể hiện ra qua một công trình được phác họa cho nó theo Thiên cơ ấy. Ngay cả vào lúc mới bắt đầu các lực vật lý thì “con số” và “hình học” đều bước vào tác động. Pythagore đã dạy chính điều ấy khi ông bảo rằng vũ trụ được kiến tạo theo “con số”. Ta nhìn vào bất cứ đâu thì cũng thấy xuất hiện một mẫu thiết kế hình học. Và cũng giống như nhịp điệu trong cấu trúc và sự vận động có nghĩa là âm nhạc, thì vũ trụ tạo ra âm nhạc khi nó tác động theo nhiệm vụ của mình. Các electron tạo ra những làn sóng khi chúng chạy ủa qua chất æther; nhưng thần nhĩ bình thường ít khi nghe thấy được những nốt nhạc của chúng. Thế nhưng ta có thể nghe thấy được nốt nhạc mà Trái đất tạo ra khi nó chạy vòng quanh Mặt trời, dọn đường đi qua chất æther, đó là những hòa âm của nốt nhạc ấy^[1]. Mỗi hành tinh hữu hình và vô hình đều có nốt nhạc của nó và “âm nhạc của các thiên cầu” không phải là một điều hoang tưởng mà là một sự thật đơn giản nhất.

Bây giờ ta hãy xem xét trong một lúc cực vi tử hồng trần (Hình 123).

^[1] Tôi có thể chứng nhận sự tồn tại của một số nốt nhạc này vì suốt ngày đêm tôi có trải nghiệm cá nhân về nó. C. J.



Hình 123

Đó là một quả tim sống động, mạch động bằng năng lượng; nó ba vòng xoắn ốc thô và bảy vòng xoắn ốc mảnh cho nên nó cũng là một máy biến áp; mỗi vòng xoắn ốc được tạo thành bởi bảy cấp loa tuyến. Các vòng xoắn ốc và loa tuyến là cơ sở cấu trúc của nó; nguyên tử được định hình như vậy để làm việc.

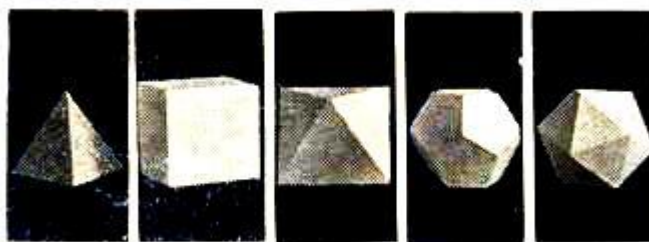
Theo chỗ chúng tôi quan sát cho đến nay thì nguyên tử có ba chuyển động riêng, nghĩa là sự vận động tự thân của nó, độc lập với bất cứ thứ gì áp đặt lên nó từ bên ngoài. Nó không ngừng xoay quanh trục của mình, xoay tít như một bông vụ; nó mô tả một vòng tròn nhỏ với trục đường như thể trục của bông vụ xoay tít, chuyển động trong một vòng tròn nhỏ; nó có một sự mạch động đều đặn, co rút và bành trướng, giống như trái tim co bóp. Khi ta tác động lực lên nó thì nó uốn éo lên xuống, điên cuồng lắc lư từ bên này qua bên kia tạo thành những hồi chuyển nhanh chóng và đáng kinh ngạc nhất, nhưng ba chuyển động không ngừng tiếp diễn. Nếu ta làm cho nó, xét chung, rung động với một nhịp điệu phát ra bất kỳ màu nào trong bảy màu thì đường xoắn ốc thuộc về màu ấy sẽ chói sáng lên rực rỡ”.^[1]

Tại sao nguyên tử lại có hình dáng đặc thù ấy cùng với nhiều chuyển động và chức năng như thế? Bởi vì đó chính là “Thiên cơ” dành cho nguyên tử. THƯỢNG ĐẾ kỳ vọng sự sống bé xiu này sẽ hợp tác, và từ thời đại này sang thời đại khác, các nguyên tử đã được các tác nhân của NGÀI rèn luyện để hoàn thành nhiệm vụ ấy. Và khi con người sẵn lòng làm hết nhiệm vụ của mình thì nguyên tử và nhân loại mới gia nhập vào một công trình chung một cách cương quyết mà hiện nay chưa thể có được.

Trật tự, nhịp điệu và vẻ mỹ lệ còn hiển nhiên với tâm trí của ta hơn nữa khi ta nhìn vào hình dáng của các nguyên tố hóa học.^[2] Năm “hình khối Plato” (Xem Hình 124) cung cấp cho ta các trục cấu trúc của mọi nguyên tố.

^[1] *Hóa học Huyền bí* của Annie Besant và C. W. Leadbeater

^[2] Xem chương 10. “Sự tiến hóa của Vật chất và Lực”.



Hình 124

Quả thật, Thượng Đế hình học hóa khi NGÀI xây dựng những viên gạch vật chất mà Thái dương hệ được tạo thành từ đấy. Tại sao Calcium lại là một hình tứ diện, còn Phosphor là một hình khối vuông? Bởi vì đó là Thiên cơ. Đó là vì mỗi nguyên tố đều đóng vai trò trong Đại Thiên Cơ; mỗi nguyên tố đều cung cấp cho vũ trụ sự khai thị của chính mình về bản chất của THƯỢNG ĐẾ. Mỗi nguyên tố là một tấm gương soi chiếu viên mãn không bao giờ cạn kiệt của Sự Sống Thượng Đế; mỗi nguyên tố là một kênh dẫn để đưa xuống cho trần thế những năng lượng của Sự Sống ấy, cũng như dẫn lên trên và dẫn vào trong Nó sự đáp ứng mà thiên nhiên ban ra.

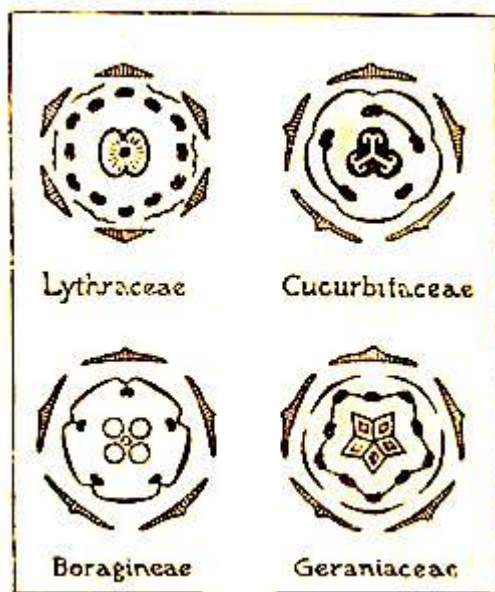
Khi ta đến với thế giới phân tử thì có ai lại không lưu ý khi nhìn vào các khoáng chất bằng cách nào mà các tinh thể lại hoàn thiện hóa được mẫu thiết kế hình học? Độ chính xác của các góc trong tinh thể thường hoàn hảo hơn cả mức độ thành tựu được khi ta dùng những dụng cụ đo lường nhân tạo chính xác nhất. Sau khi đã kiến tạo những hình khối theo góc đẹp tuyệt vời về sự đối xứng và mỹ lệ thì sự sống khoáng vật kế tiếp lại định hình ra những hình khối có đường cong; ta chỉ còn biết triền miên trầm trồ thán phục trước sự tinh xảo của các khoáng chất khi nó sắp xếp những tinh thể thạch anh nhỏ xíu và những khoáng chất khác nữa để tạo thành những đường xoắn ốc. (Hình 125).



Hình 125

Các hoạt động sống thuộc giới khoáng vật là một sự vinh danh Trí tuệ Thượng Đế vốn suy tư bằng những “con số” và bao giờ cũng định hình các tổ hợp nguyên tố thành ra các dạng trật tự, nhịp điệu và vẻ đẹp. Mỗi khoáng vật thi hành Thiên cơ đối với mình và thế giới tinh thể là một gương soi những định luật hình học của Trí tuệ Thượng Đế mà nghệ sĩ cảm nhận được và nhà toán học suy diễn được.

Khi sự sống của Thượng Đế biểu hiện qua các dạng vật chất mềm dẻo hơn thì nhịp điệu và âm nhạc trở nên càng phức tạp hơn trong mỗi giai đoạn cao hơn. Mỗi cái cây được kiến tạo một cách nhịp nhàng, vị trí của cái lá trên cành nhỏ và cái cành trên thân cây đều được ấn định theo những định luật hình học và mẫu thiết kế. Khi ta nhìn vào những đóa hoa thì mỗi đóa hoa do được kiến tạo theo “con số” cho nên giống như một hợp âm trong một đại bát độ âm nhạc. Ta hãy xét tới sự sắp xếp các lá đài hoa và cánh hoa, các nhụy đực của hoa và phần hoa trong bất kỳ đóa hoa nào cũng như hình học của sự sống khoáng vật tái xuất hiện trong những biến thái mới và tổ hợp mới ở giai đoạn kế tiếp là hồn khóm thực vật; chắc chắn Thượng Đế hình học hóa khi NGÀI kiến tạo bốn loại hình trong Hình 126 gồm cây Lythraceae (trân châu), cây Cucurbitaceae (bầu), cây Boragineae (tử thảo) và cây Geraniaceae (phong lữ).



Hình 126

Khi ta xét tới sự sống trong giới động vật thì hình học của Thượng Đế tuyệt diệu xiết bao qua vỏ sò của loài *Nautilus pompilius* (Hình 127)



Hình 127



Hình 128

và vỏ sò của loài *Solarium* (Hình 128). Vẻ đẹp rõ ràng hiện ra ngay trước mắt ta đắm đắm nhìn; nhưng đâu là những định luật toán học qua các đường cong của chúng và định luật của cơ học trong việc uốn nắn những buồng bên trong của chúng? Trong loài *Nautilus*, chắc chắn ta thấy một nhà Hình học Vĩ đại đang thao tác, cái Trí của NGÀI tràn đầy nhịp điệu và sự du dương.

Trong tất cả hằng hà sa số các tạo vật thuộc giới động vật thì Thượng Đế cũng hình học hóa giống như cái cây và giới khoáng vật. Nhưng hình học của NGÀI kém hiển nhiên hơn, mặc dù sự vận động của mọi cơ bắp đều minh họa những định luật của sự chuyển động nhịp nhàng và một vẻ đẹp cao siêu hơn tồn tại trong giới động vật hơn hẳn giới thực vật và khoáng vật. Đường nét thanh bai của tứ chi vận động với một nhịp điệu phức tạp khó phân tích nổi, đặc trưng cho mọi hình tượng trong giới động vật. Trong mỗi con thú thì Thượng Đế hình học hóa và đều dạy dỗ cho nó bốn phận theo Thiên cơ của NGÀI.

Như vậy “Thiên cơ tiến hóa” được triển khai trong mỗi cấp sáng tạo, từ nguyên tử cho tới con thú. Và khi sinh hoạt trong giới động vật biệt lập ngã tính để thành nơi cư trú của một Chơn thần thì một Con của Thượng Đế xuất hiện nhằm thực chứng Thiên tính của mình, lúc bấy giờ trọn cả sự sống của con người – miễn là y biết cách sống – có thể trở thành một sự hài hòa về tư tưởng, xúc cảm và hành động, biểu hiện ra trong các thể giới hữu hình và vô hình, hết hình tượng này tới hình tượng khác, đầy vẻ mỹ lệ. Lúc bấy giờ mọi nguyên tử và tế bào trong các hiện thể xuất hiện để mang lại sự ưa thích nhịp điệu, trật tự và vẻ đẹp của mình, ban ra cho sự sống của y thành một bài ca du dương trong bản hợp tấu vĩnh hằng của THƯỢNG ĐẾ. Đó là vì chúng ta tạo ra âm nhạc ở bất cứ nơi đâu mà ta đi tới bằng tất cả những hiện thể của mình – thể xác, thể vía, thể trí và thể nguyên nhân; hoặc là ta khuếch đại những hợp âm lớn mà THƯỢNG ĐẾ phóng ra, rồi từ đó dệt nên những điệu nhạc du dương mới của chính mình, hoặc là ta làm hư hỏng âm nhạc của thiên nhiên và đưa vào những sự bất hòa vang dội gây ra sự rối rắm trong những bản nhạc du dương mà những người khác, cao cả hơn ta, đang ra sức dệt nên.

Thiên cơ dành cho con người là phải bộc lộ Thiên tính tiềm tàng của mình. Đó là vì THƯỢNG ĐẾ đưa chúng ta tách rời khỏi NGÀI để cho ta sống cuộc đời riêng, mỗi sinh linh cứ bị cột vào vòng sinh tử luân hồi liên miên và mỗi sinh linh giống như một ngày trong Trường học Sự Sống Đời Đời, cứ một kiếp là một ngày đi học. Khi học ở đây chúng ta được các Ngôn Sứ của NGÀI dạy cho những bài học cần thiết để cho ta chuyển từ lớp thấp lên lớp cao. (Hình 129).

Trường học của Sự Sống Đời đời	
<i>Trình độ</i>	<i>Động cơ Hành động</i>
CẤP CHƠN SƯ	<i>Không phải ý chí của tôi mà là ý chí của Cha</i>
CẤP ĐỆ TỬ	<i>Nhân danh Ngài</i>
CẤP THIÊN NAM TÍN NỮ CÓ TÍNH LINH	<i>Tôi sẽ giúp bạn</i>
NGƯỜI DẪ VẪN MINH	<i>Chúng ta hãy chia xẻ với nhau</i>
NGƯỜI DẪ MAN	<i>Tôi muốn điều ấy</i>

Hình 129

Thiên cơ dành cho kẻ đã man là lòng ích kỷ, cứ nằng nặc đòi điều mà “mình muốn” để củng cố cái trung tâm cá thể của mình. Nhưng sau nhiều kiếp làm người đã man Thiên cơ dành cho y thay đổi và “chúng tôi” chứ không phải “tôi” từ từ trở thành bài học mà y phải học; giờ đây y phải cộng tác với THƯỢNG ĐẾ bằng cách chia xẻ chứ không phải bằng cách chỉ đòi hỏi cho một mình mình. “Chúng ta hãy chia xẻ điều ấy” trở thành tín điều của y trên cương vị là một công dân của một cộng đồng. Rồi kế tới giai đoạn sau này, khi y phải là người có tính linh với nốt chủ âm trong cuộc đời là muốn chia xẻ gánh nặng của người khác. “Tôi sẽ giúp bạn” là cách thức mà Thiên cơ nói với tâm hồn kẻ nào vươn lên tới tính linh.

Thiên cơ dành cho Đệ tử là y sẽ sinh hoạt nhân danh Sư phụ. Cứ ngày này qua ngày khác trở thành một người cai ngục cao thượng hơn và một người bố thí thánh thiện hơn ban ra những sự ban phước mà Chơn sư tạo ra cho thế gian. Trong giai đoạn cuối cùng là trình độ Chơn sư Minh triết, Thiên cơ được thành tựu trọn vẹn và linh hồn sống trong sự hiệp nhất khôn tả của con người với Thượng Đế. “Tôi không mưu tìm ý chí của riêng mình mà mưu tìm ý chí của Cha”, đó là động cơ thúc đẩy mọi hành động. Vì chỉ có Ngài mới biết được chứ không ai ở dưới mức thành tựu của Ngài biết được, cho nên Ngài ngộ ra được ngụ ý của các bậc Thánh hiền khi chư Thánh hiền dạy rằng: “Tôi là Tụ Ngã”, và ngụ ý của Đấng Ki Tô khi Ngài tuyên cáo, “Ta với Cha ta đã hiệp nhất”.

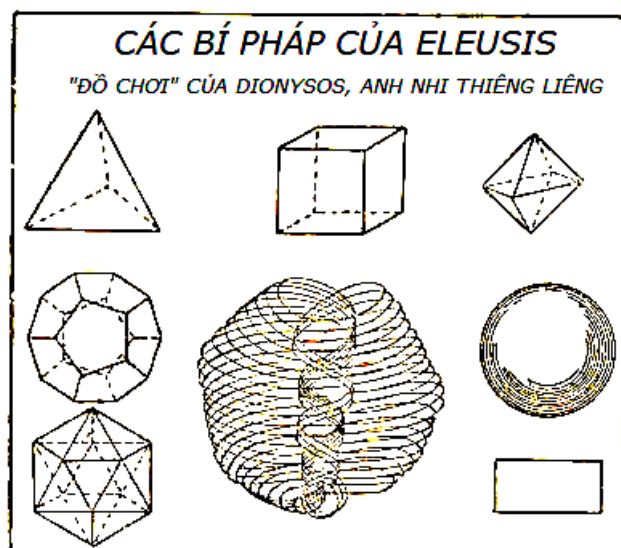
Và sự mầu nhiệm này, vốn là kinh nghiệm của Chơn sư Minh triết từng trải qua mọi lúc, đó chính là Thiên cơ của Thượng Đế dành cho mọi người, kẻ đã man cũng như người văn minh, thiên nam tín nữ có tính linh cũng như Đệ tử. Và NGÀI sẽ hoàn thành nó trong dịp thuận lợi nhất khi đạt được sự cộng tác của tất cả mọi người, của kẻ tội lỗi cũng như người thánh thiện. Chỉ vì mục đích ấy thôi, NGÀI đã xả thân để định hình một vũ trụ cho ta có nơi cư trú và tăng trưởng. NGÀI hoạt động ở đâu thì ở đó không thể thất bại được và gia nhập với NGÀI trong công tác của mình, đó là cảm thấy sự bất tử và bản lĩnh bậc thầy.

Thình thoảng ta thấy dường như Thiên cơ của Thượng Đế là một loạt sự mỗi mệ và đau khổ, nhưng thật ra không phải vậy, đó không phải là một Số phận khôn nguôi khiến cho mỗi niềm vui mà con người tự tạo cho mình lại đi kèm theo biết bao nhiêu phiền não. Đối với đứa trẻ đang tập đi thì khi nó cất bước đầu tiên, chân nó ắt căng thẳng và trí nó ắt lo âu; nhưng nếu khuôn mặt rạng rỡ và ánh mắt lấp lánh nụ cười của mẹ hiện ra trước mắt nó để khích lệ nó thì nỗ lực của cơ thể nó cũng bé nhỏ thôi so với niềm cực lạc tối hậu khi sà vào vòng tay âu yếm của mẹ. Trọn cả cuộc đời cũng thế thôi. Nếu xét theo một góc độ nào đấy,

cơ tiến hóa dường như là một sự căng thẳng triển miên thì xét theo một góc độ khác đó lại là một vở tuồng làm ta phấn khởi. Đó là Trò chơi vĩ đại mà THƯỢNG ĐẾ đang đùa cợt với chúng ta và những định luật Công chính là những luật chơi.

Mỗi người phải tự cảm nhận được niềm vui đang chảy len lỏi bên dưới những qui trình của thiên nhiên xuất phát từ những trải nghiệm của chính mình. Ất phải trải qua nhiều kiếp trước khi con người có thể tự nhủ Tình thương là sự chu toàn Thiên luật bất chấp mọi điều mà mình phải chịu đựng đắng cay; nhưng sự tiến hóa của y chưa hoàn chỉnh khi y chưa tự biết rằng trái tim của vạn vật quả thật là Tình thương và Niềm vui, chứ còn mọi bi kịch trong cơ tiến hóa chỉ là một giai đoạn thoáng qua.

Một trong những giáo huấn bí nhiệm của quá khứ là vũ trụ đang đùa cợt trong khi làm việc. Ấn giáo dạy rằng mọi sự biểu lộ đều là “vũ điệu của Shiva” và các Bí pháp Eulesis cũng giảng dạy giáo lý giống như thế. Trong các Bí pháp ấy, một trong những điều mà ĐIỂM ĐẠO ĐỒ phải trải nghiệm, đó là việc cảm nhận trong “cái giỏ linh thiêng” có thứ gì; đây là “đồ chơi” của Dionysus, Anh nhi Thiêng liêng. Truyền thuyết cho biết rằng đó là con xúc xắc, cái bông vụ, quả banh và tấm gương. Trong Hình 130 ta thấy chúng thật sự là gì.



Hình 130

Con “xúc xắc” là Năm Hình khối Plato, cung cấp các trục tăng trưởng cho những nguyên tố hóa học và tinh thể; “bông vụ” là mô hình của cực vi tử hồng trần, “quả banh” là mô hình của Trái đất, còn “tấm gương” là biểu tượng của bảy cõi trên đó có phản chiếu những gì THƯỢNG ĐẾ đã định hình ở trên cao. Đây là “đồ chơi” của THƯỢNG ĐẾ trên cương vị Anh nhi Thiêng liêng và các ĐIỂM ĐẠO ĐỒ ở Eleusis được dạy cho cách cảm nhận bên dưới các quá trình của thiên nhiên có một dòng chảy ngầm sâu thẳm mang niềm vui bất tận.

Mọi nguyên lý Thông Thiên Học mà công trình này đã ra sức giải thích cho đến nay được tổng kết trong hình kê tiếp, Hình 131.

NHỮNG NGUYÊN LÝ CỦA SỰ TIẾN HÓA

- 1. Tâm thức Thiêng liêng tự khoác lấy dạng Sự Sống và Vật chất.**
- 2. Hình tướng chết đi để phóng thích Sự Sống. Sự Sống trở lại trong Hình tướng được tổ chức tốt đẹp hơn.**
- 3. Việc kiến tạo Hình học trong mọi hình tướng hữu hình và vô hình.**
- 4. Vạn vật đều được cấu tạo theo Nguyên mẫu trên cao.**
- 5. Con người củng cố trung tâm của mình qua sự Ích kỷ; y tỏa ra từ trung tâm qua sự Xả thân.**
- 6. Sự Sống Thiêng liêng tồn tại trong vạn vật – khoáng vật, thực vật, động vật, con người – không hơn không kém, mà là Thiên tính Toàn bích.**

Hình 131

Câu châm ngôn đầu tiên và cuối cùng trình bày mạnh mẽ về điều xảy ra xung quanh ta, *mọi thứ* đều là tâm thức, chính là Tâm thức Thiêng liêng chứ không có gì khác nữa; và bất cứ nơi đâu có sự Biểu lộ Thiêng liêng khai thị thì không có “nhiều” hoặc “ít”. Ở đâu có NGÀI thì ở đó NGÀI đạt được sự Toàn bích.

Cho đến nay ta đã xem xét Thiên cơ phần lớn theo quan điểm con người với vai trò là cá thể và đơn vị; chỉ thỉnh thoảng ta mới có được một thoáng nhìn về Thiên cơ ở khía cạnh lớn lao hơn. Ta chỉ còn có việc toan tính xem xét Thiên cơ nói chung. Miễn là ta có thể bước ra ngoài giới hạn các cõi của bầu hành tinh ta thì ta ắt thấy được công trình của THƯỢNG ĐẾ dành cho Thái dương hệ xét chung.

Những người có thể nhìn thấy rằng toàn thể công trình ấy như thế nào đều bảo rằng dáng vẻ của Thái dương hệ nhìn từ các cõi cao là một Đóa hoa vũ trụ kỳ diệu bao gồm nhiều cánh hoa và màu sắc với một nhụy hoa lớn màu hoàng kim tức Mặt trời với vai trò là tâm của Đóa hoa (Xem tranh đầu sách, Hình 132) ^[1]. Mỗi một trong Bảy Hành tinh Thượng Đế thẩm nhuận trọn cả hệ thống bằng ảnh hưởng của mình, nhưng vật chất đặc biệt chịu ảnh hưởng của một loại hình ấy lại tạo thành một hình ellipse lớn trong không gian có tiêu điểm chính là Mặt trời và tiêu điểm phụ là hành tinh của Hành tinh Thượng Đế. Những hình ellipse gây ảnh hưởng này đang biến đổi trong mối quan hệ với nhau và những biến đổi ấy phần nào được biểu thị qua vị trí thay đổi của các hành tinh trên cõi thấp. Như vậy, Thái dương hệ với vai trò là THƯỢNG ĐẾ và bảy vị Phụ tá cao cả làm việc với NGÀI, xuất hiện

^[1] Ta không thể làm được gì hơn là phác họa gợi ý chút ít linh ảnh này qua một sơ đồ. Trong một sơ đồ nhỏ thì ta không thể đặt các hành tinh theo một thang tỉ lệ thực sự. Các màu sắc mà ta chọn theo không phải là các màu sắc cổ truyền của Bảy Hành tinh Thượng Đế mà chỉ là bảy màu quang phổ mặt trời xét theo đúng thứ tự. Màu sắc được dùng ở Chaldea thời xưa được miêu tả trong quyển *Con người: Từ đâu đến, Sinh hoạt ra sao, rồi sẽ đi về đâu* của Annie Besant và C. W. Leadbeater, Chương xiii.

thành một Đóa hoa lớn gồm nhiều cánh hoa ở tâm điểm là một trái tim lớn màu hoàng kim chói rực.^[1]

Bất cứ ai có thể đạt tới tầm nhìn về công trình này của THƯỢNG ĐẾ chẳng bao giờ có được hình bóng để có một chút nghi ngờ nào về Tình thương, Sức mạnh và vẻ Mỹ lệ của NGÀI. Mỗi linh ảnh về Chơn lý qua tôn giáo hoặc triết học, qua khoa học hoặc nghệ thuật, qua lòng nhân ái và việc phụng sự đều đưa linh hồn tiến một bước tới gần mục tiêu hơn nữa; đó là sống, vận động và hiện tồn với trọn vẹn ý thức và với niềm vui tốt độ bên trong THƯỢNG ĐẾ của Thái dương hệ ta.

KẾT LUẬN

Trong một bảng lược khảo, ta đã thấy rằng Minh triết Cổ truyền nói gì về con người và số phận của y, về Thiên nhiên và Thông điệp của nó, về Thượng Đế và Công trình của Ngài. Không có một triết lý nào sánh kịp Thông Thiên Học về mặt Lý tưởng, về niềm hi vọng và về sự âu yếm bao trùm vạn vật. Nó khai thị cho trí năng một viễn cảnh tuyệt vời biết bao nhiều về những hoạt động sống, trong các thể giới hữu hình và vô hình mà cái trí của con người thoát tiên cũng bị sững sờ, thế rồi được vẻ đẹp xuất thần đưa lên tận đó. Nhất là Minh triết Ngàn Đời không suy đoán mà nói một cách đầy thẩm quyền. Các bậc Đạo sư Minh triết bảo rằng “đây là những sự kiện vĩnh hằng trong Thiên nhiên” và các ngài yêu cầu ta sống một cuộc đời Lý tưởng, vì những người thiện nam tín nữ nào muốn hành động theo sự minh giải của Chân lý chứ không theo sự xô đẩy của lầm lạc ắt không thể có cuộc sống nào khác. Khi đương đầu với việc dường như giáo điều như vậy, người điều nghiên về Thông Thiên Học có thể thắc mắc như sau: Làm sao tôi có thể tự mình biết được mọi điều ấy là sự thật?

Kiến thức có nhiều loại: điều mà các giác quan phức trình, điều mà cái trí nhìn thấy, điều mà tâm hồn quan niệm được và điều mà trực giác biết được. Một trong những thứ này hoặc tất cả những thứ ấy đều là những con đường dẫn tới Sự thật cho con người tùy theo tính khí của y. Tất cả chúng ta đều không giống như nhau, và giá trị đối với mỗi một người trong chúng ta trên thế giới cùng với những diễn biến của nó đều biến thiên theo cái mà ta mưu cầu từ cuộc sống. Cấu trúc của tâm trí và tâm hồn con người ra sao thì nhân sinh quan của y cũng như thế ấy.

Nhưng trong khi điều vốn là một sự kiện đối với người này, có lẽ có thể là một điều hão huyền với người kia thì vẫn có một sự trắc nghiệm Chơn lý chung cho tất cả. *Chơn lý là điều thôi thúc ta*. Một sự kiện trong thiên nhiên khi đã được nhìn nhận rõ ràng và trung thực, từ đó về sau sẽ thu hút trọn cả bản chất ta hành động theo đó; tính cưỡng bách của nó có thể nhanh hay chậm, nhưng đó là tác động lên tâm trí của Sự vật như thị và cái trí không bao giờ có thể giải thoát được ra khỏi quyền năng của Sự vật ấy. Hơn nữa nếu ta đã thấy tâm trí có được một linh ảnh về Sự thật chứ không phải một ảo ảnh thì linh ảnh ấy càng ngày càng tăng trưởng, càng khai thị những chân trời rộng mở hơn. Hết sự hoài nghi này tới sự hoài nghi khác có thể trôi lên nhưng một triệu mối nghi ngờ cũng không thể làm mất hiệu lực của một sự thật duy nhất. Linh hồn nào vốn nghĩ rằng mình đã lĩnh hội được tinh túy của Chơn

^[1] Xem quyển *Sự Sống nội giới* của C. W. Leadbeater, quyển I, trong mục Biểu tượng hệ có mô tả đầy đủ hơn.

lý ấy có thể kiên nhẫn chiến đấu, tiêu diệt từng đạo quân nghi ngờ một khi chúng xuất đầu lộ diện.

Nếu nhiều chơn lý trong Thông Thiên Học là những sự kiện trong thiên nhiên thì sớm muộn gì chúng cũng tỏ ra là như vậy đối với mọi người. Sớm muộn gì chúng cũng phải được kiến tạo thành ra cấu trúc của mọi suy tư con người, nếu người ta thật sự suy nghĩ theo *mọi* sự kiện. Ta có thể *thấy* chúng từng điều một khi đã phát triển được những năng lực cần thiết để thấy chúng; nhưng muốn thấy tất cả, từ nguyên tử khi nó tác động trong Thái dương hệ để thực thi Ý chí của THƯỢNG ĐẾ không phải cho mỗi người trong chúng ta ở trình độ giới hạn hiện nay. Khi tâm thức con người đã tăng trưởng có thêm năng lực này tới năng lực khác, thì y ấy thấy càng ngày càng nhiều sự kiện hơn nữa. Mỗi sự kiện, từng sự kiện một mà thoát tiên ta chỉ tin vào thì ta ấy thấy nó bằng tâm nhìn trực tiếp, và ta ấy tin cậy vào nó với một sự chắc chắn không gì lay chuyển được. Linh ảnh trực tiếp này sẽ đến với mọi người, nhưng linh ảnh viên mãn với sự rực rỡ huy hoàng chỉ đến với linh hồn nào đã trở thành Chơn sự Minh triết.

Mãi cho tới ngày ấy thì ít ra mỗi người trong chúng ta đều có thể hành động theo sự minh giải của linh ảnh về Sự thật mà ta có được. Nếu ta ngộ ra được rằng chẳng những năm giác quan và cái trí là cửa ngõ dẫn tới sự nhận biết, mà những hoài bão đạo tâm, óc tưởng tượng, tình thương thanh khiết và tinh thần hy sinh của ta cũng thế, thì Chơn lý sẽ tuôn đổ vào bản thể của ta theo nhiều ngõ mà hiện nay ta đang bung bít. Sự sống là một điều vĩ đại hơn mà ta có thể biết được chỉ bằng một công cụ nhận biết là cái trí; cái trí là một dụng cụ hữu ích để ghi nhận nhưng đó là một công cụ rất hạn chế giúp ta nhìn thấy được.

Không có một đường lối nào chắc chắn hơn dành cho người điều tra - nếu ai muốn chứng tỏ từng chơn lý một của Thông Thiên Học - hơn là việc đưa vào thực hành một chơn lý vĩ đại mà y có thể dễ dàng chấp nhận. Đó là sự thật về Tình Huynh Đệ. Mong sao người ta nhớ được rằng người khác cũng giống như mình, cùng một sự sống trong thiên nhiên đang tuôn chảy qua cả hai, điều gì mình thấy khó chịu thì người khác cũng thấy khó chịu. Mong sao y nhìn vào người lân cận của mình và tự nhủ “đây là *bản thân tôi* trong một khía cạnh mà cho đến nay tôi chưa hề biết”. Mong sao y hãy kiên nhẫn nghiên cứu cái bộ phận bí ẩn ấy của chính mình đang tồn tại bên ngoài mình; thế rồi mong sao y hãy thấy khi y tăng trưởng về lòng từ thiện và biết cảm thương cho mọi thứ, thì y không còn bị thôi thúc một cách bí nhiệm để khám phá nơi con người khác và những sự thật của Thượng Đế mà y chưa hề biết là có tồn tại. *Hành động thương yêu chính là Minh triết Thiêng liêng đang tác động và bất cứ ai đang hành động thương yêu tất yếu phải đến với Minh triết.*

Đây là đường lối chắc chắn nhất để chứng tỏ rằng sự thật trong Thông Thiên Học là những Thực tại chứ không phải là những sáng tạo mỹ miều của một số bộ óc triết lý. Nếu người ta không thể tin được mọi giáo huấn của Thông Thiên Học thì ít ra mong y hãy *hành động* theo như Thông Thiên Học giảng dạy. Lúc bấy giờ y ấy thấy rằng từ ngữ “Thông Thiên Học” miêu tả một Thực tại tuyệt vời. Và khi y biết được bằng mọi thứ sợi trong bản thể mình qua mọi lúc theo thời gian, rằng tất cả những gì khi đang hiện hữu - tình thương và lòng hy sinh cao tột của y, đức tin và sự hiến dâng trọn vẹn của y - chính là cái Thực tại ấy nơi bản thân y, và y không tồn tại tách rời khỏi NÓ, thì y ấy thấy bên trong bản thân mình có một công cụ hiểu biết nhờ vào đó y có thể phát hiện được mọi điều cho bản thân. Đó là vì Chơn lý của Thượng Đế vốn ở bên trong bản thể của chính con người, đó không phải là điều hoàn toàn xa lạ đối với y mà bao giờ cũng là Người đồng hành trong mơ ước của y.

Bởi vì con người là sản phẩm của Thượng Đế cho nên y được kế thừa Minh triết của ngài. Không đâu, chẳng phải chỉ mỗi một Minh triết mà còn Quyền năng nữa - quyền năng

đề dám làm, chịu đựng và chinh phục. Ý thức Toàn thắng này vốn mang lại mọi niềm vui là cảnh vật mà Minh triết Ngàn Đồi ban cho bất cứ ai biết trân trọng Minh triết ấy.

Ngày 14- 5- 1921.

CẢM TẠ

Để tiếp tục tỏ lời biết ơn đủ thứ nguồn minh họa, tôi phải thêm vào sau đây những điều cần được thành thật tri ân: Hình 98 của C. F. Bragdon đã quá cổ; Hình 101 của tờ *Bưu báo Buổi chiều tối* ở Wellington, Tân Tây Lan; Hình 103 của tác phẩm *Kiến trúc ở thành Athens* tác giả Stuard và Revett; Hình 106 của tờ *Tin tức Luân Đôn Minh họa*; Hình 107 của *Các dạng Nghệ thuật trong Thiên nhiên*; tác giả Karl Blossfeldt; Hình 108 của Viện Bảo tàng Úc tại Sydney; Hình 109 của *Tiere in Schönen Bildern*, tác giả K. R. Langewische; Hình 113 của *Vita delle Piante* tác giả R. H. Francé; Hình 105 của tác phẩm *Nguyên sinh Động vật*, tác giả G. N. Calkins; Hình 101 của họa sĩ người Nhật lừng danh Chiura thuộc thời đại Shogun Yoritomo.

CHỈ MỤC